

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2017/DSST

Ngày: 14/9/2017

*V/v: “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tống Như Hải

+ Bà Vương Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự;

*** Nguyên đơn: Ngân hàng V**

Trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà T, số xx, phố T, phường T, quận H, thành phố H.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2337/2017/UQ-GĐK-TDĐT ngày 20/4/2017):

1. Ông **Đào Đô T**: Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 1, xã V, huyện T, tỉnh P (có mặt)

2. Bà **Lê Thị Thu H**: Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Nhà số xx, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt).

*** Bị đơn: Anh Phan Công H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 2, xã K, huyện T, tỉnh P
(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết buộc anh Phan Công H phải trả khoản tiền vay, cụ thể: Theo hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131231-120066-0004 ngày 26/12/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và anh Phan Công H thì ngày 26/12/2013, anh Phan Công H vay của Ngân hàng tổng số tiền 31.500.000.đ. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là tín chấp không có tài sản bảo đảm. Lãi suất thỏa thuận 3,75 %/tháng. Phương thức trả nợ là anh H trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền anh H phải thanh toán cho Ngân hàng là 57.904.000.đ, cụ thể; trong 35 tháng đầu mỗi tháng anh H trả cho Ngân hàng 1.609.000.đ, tháng cuối cùng trả: 1.589.000.đ. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 03/02/2014. Sau khi ký hợp đồng, anh H đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh H đã trả được cho Ngân hàng 25 lần với tổng số tiền là 40.249.000.đ (có kèm theo bảng kê tính lãi). Lần trả nợ cuối cùng của anh H vào ngày 19/5/2016 nhưng là lần trả thanh toán vào kỳ trả nợ thứ 26 (ngày 03/3/2016). Kể từ kỳ trả nợ thứ 27 (tính từ ngày 03/4/2016) đến nay, anh H không trả thêm bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng. Tổng số tiền đến nay anh H đã trả được cho Ngân hàng là 40.249.000.đ (trong đó 17.225.951.đ tiền gốc và 23.023.049.đ tiền lãi).

Cho đến nay, số tiền anh H còn nợ Ngân hàng là: Tiền nợ gốc 14.274.049.đ; nợ lãi trong hạn 3.380.951.đ; nợ lãi quá hạn (tính từ 03/3/2016 đến 14/9/2017) là 2.992.196.đ. Tổng cả gốc và lãi anh H còn nợ là 20.647.000.đ. Nay ngân hàng V yêu cầu anh Phan Công H phải trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 14/9/2017 là 20.647.000.đ và tiếp tục phải chịu lãi với số tiền chậm trả theo quy định cho đến khi trả xong toàn bộ cho Ngân hàng.

- Bị đơn là anh **Phan Công H** vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai như sau: Anh H xác nhận ngày 26/12/2013 có ký hợp đồng tín dụng số 20131231-120066-0004 với Ngân hàng V vay số tiền 31.500.000.đ và lãi suất thỏa thuận như trong hợp đồng tín dụng. Anh xác nhận tổng số tiền anh phải trả cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng là 57.904.000.đ, anh đã trả được 40.249.000.đ. Từ ngày 19/5/2016 đến nay anh không trả thêm được số tiền nào cho Ngân hàng mặc dù đã bị Ngân hàng đôn đốc nhắc nhở. Nay Ngân hàng V

khởi kiện yêu cầu anh phải trả số nợ gốc là 14.274.049.đ và lãi suất là hoàn toàn đúng và anh nhất trí sẽ trả cho Ngân hàng nhưng do hiện nay anh đang có nhiều khó khăn nên đề nghị được trả dần cho Ngân hàng khoản nợ trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết buộc anh Phan Công H thực hiện nghĩa vụ trả tiền xuất phát từ việc thỏa thuận vay nợ giữa tổ chức tín dụng với cá nhân vì vậy đây là quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự. Bị đơn là anh Phan Công H cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự đều xác nhận việc đã tự nguyện thỏa thuận về vay tài sản theo hợp đồng tín dụng số 20131231-120066-0004 ngày 26/12/2013, thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất, thời hạn và phương thức trả. Bên cho vay là Ngân hàng V đã thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng là giao đầy đủ số tiền cho bên vay. Bên vay tiền là anh Phan Công H đã được nhận đủ số tiền vay và cũng đã thực hiện được một phần nghĩa vụ đó là tính đến ngày 03/3/2016 đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 40.249.000.đ. nhưng sau đó không trả thêm được khoản tiền nào. Anh Huấn cũng xác nhận hiện vẫn còn nợ số tiền gốc và lãi như Ngân hàng đã yêu cầu nhưng đề nghị được trả dần. Như vậy các đương sự không có tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nhưng không có sự thống nhất về phương thức và thời hạn trả nợ.

Do anh H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay mặc dù đã hết hạn theo hợp đồng nên việc Ngân hàng V yêu cầu anh H phải số tiền gốc còn nợ là 14.274.049.đ, tiền lãi trong hạn 3.380.951.đ và lãi suất chậm trả tính từ 03/3/2016 đến 14/9/2017 là 2.992.196.đ (tương ứng 1,125%/tháng) là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn là anh Phan Công H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thực hiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã xác định trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474, khoản 1 Điều 476, khoản 2 Điều 478 và khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- **Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng V.

Buộc anh Phan Công H có nghĩa vụ trả cho ngân hàng V tổng số tiền gốc còn nợ là **14.274.049.đ** và số tiền lãi là **6.373.147.đ** (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn). Tổng cả gốc và lãi anh Phan Công H phải trả cho Ngân hàng V là **20.647.000.đ** (hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Anh Phan Công H phải nộp **1.032.350.đ** (một triệu không trăm ba mươi hai nghìn ba trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền 440.000.đ (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu số AA/2015/0003922 ngày 11 tháng 7 năm 2017.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tạ Hồng Tuấn